

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002509

Trang : 1/2

Môn học: **Phát âm (224310) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **12/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D6-35**

A: 30
H: 0

Số SV có mặt: 30

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	DIỂM	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2122240085	NGUYỄN THỊ HỒNG	DIỂM	01/09/2004	CCQ2224C				8.9	65	75		
2	2122240098	ĐẶNG THỊ CẨM	ĐÀO	02/12/2004	CCQ2224D				6.8	67	67		
3	2122240074	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	10/03/2004	CCQ2224C				9.1	79	84		
4	2122240096	PHẠM THỊ THU	HÀ	31/07/2004	CCQ2224D				7.7	62	68		
5	2122240068	NGUYỄN THỊ NGỌC	HIỀN	10/06/2003	CCQ2224C				9.0	71	79		
6	2122240099	NGUYỄN LÊ DUY	HUYỀN	02/10/2000	CCQ2224D								
7	2122240077	NGUYỄN NGỌC KIỀU	HƯƠNG	05/05/2003	CCQ2224C				8.9	78	82		
8	2122240072	LÊ HOÀNG	KHƯƠNG	28/05/2001	CCQ2224C				9.8	85	90		
9	2122240097	NGÔ THỊ THÙY	LINH	28/05/2003	CCQ2224D				8.1	53	64		
10	2122240070	NGUYỄN VŨ HÀ	MY	13/05/2004	CCQ2224C				7.3	56	63		
11	2122240067	VÕ THỊ ÁNH	NGA	25/01/2004	CCQ2224C				9.4	63	75		
12	2122240089	NGUYỄN THỊ ÁNH	NGỌC	10/02/2004	CCQ2224C				8.7	70	77		
13	2122240075	LÊ THANH	NHÂN	18/01/2002	CCQ2224C								
14	2122240079	HỒ THỊ MỸ	NHÂN	09/09/2004	CCQ2224C				8.4	60	70		
15	2122240066	VŨ THU	PHƯƠNG	23/01/2003	CCQ2224C				8.9	56	69		
16	2122240092	NGUYỄN HOÀNG ANH	QUÂN	21/06/2002	CCQ2224C				9.1	71	79		
17	2122240083	TRƯƠNG HỮU	QUỐC	08/10/2002	CCQ2224C				9.0	72	79		
18	2122240086	NÔNG THỊ HỒNG	QUYÊN	24/10/2000	CCQ2224C				9.6	86	90		
19	2122240091	ĐỖ NGỌC NHƯ	QUỲNH	13/04/2004	CCQ2224C				8.4	79	81		
20	2122240069	NGUYỄN THỊ TÚ	QUỲNH	04/10/2003	CCQ2224C				9.8	87	91		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002509

Trang : 2/2

Môn học: **Phát âm (224310) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **001**

Ngày thi: **12/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D6-35**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240078	NGUYỄN TRẦN TRÍ	SIÊU	11/02/2004	CCQ2224C			8.9	75	81		
22	2122240090	ĐẶNG TRẦN ANH	THƯ	24/11/2004	CCQ2224C			9.4	78	84		
23	2122240087	PHẦN THỊ ANH	THƯ	28/09/2002	CCQ2224C			0				
24	2122240082	PHẠM THỊ HUYỀN	TRÂM	16/09/2004	CCQ2224C			8.1	61	69		
25	2122240084	LÊ NGUYỄN THÙY	TRÂM	20/01/2004	CCQ2224C			8.8	80	83		
26	2122240093	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	TRINH	23/06/2004	CCQ2224D			7.9	68	72		
27	2122240063	ĐẠO THANH	TRƯỜNG	28/01/2004	CCQ2224C			8.2	85	84		
28	2122240088	NGUYỄN CẨM	TÚ	01/06/2004	CCQ2224C			9.2	64	75		
29	2122050132	BÙI ANH	TUẤN	06/10/2004	CCQ2224D			9.1	52	68		
30	2122240073	LÊ THỊ NGỌC	TUYỀN	11/05/2003	CCQ2224C			8.3	67	73		
31	2122240076	BÙI THỊ TUYỀN	VI	22/10/2004	CCQ2224C			9.5	67	78		
32	2122240095	TRẦN PHẠM LONG	VŨ	19/03/2004	CCQ2224D			0				
33	2122240094	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	VY	18/08/2004	CCQ2224D			0				
34	2122240064	TRƯƠNG THỊ NGÂN	VY	01/02/2003	CCQ2224C			8.6	90	88		
35	2122240065	H.	YẾN	25/11/2003	CCQ2224C			9.0	75	81		

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002510

Trang : 1/2

Môn học: **Phát âm (224310) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **12/01/2023**

Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D6-36**

Đ: 27
H: 0

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ. QT 40%	Đ. Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2121130047	PHAN NỮ QUỲNH ANH	08/06/1990	CCQ2124F				8.0	57	66		
2	2122240206	NGÔ XUÂN DŨNG	05/05/2004	CCQ2224B				0				
3	2122240108	NGUYỄN THẾ DŨNG	16/11/2001	CCQ2224D				9.2	82	86		
4	2122240118	TRẦN HẢI ĐĂNG	09/09/2004	CCQ2224D				0				
5	2122240113	TRƯƠNG HOÀNG HẢO	05/04/2004	CCQ2224D				8.0	63	70		
6	2122240112	NGUYỄN THỊ THANH HẰNG	04/12/2004	CCQ2224D				8.0	48	61		
7	2122240109	LÊ THỦY MỸ HẬU	15/09/2004	CCQ2224D				7.4	63	67		
8	2122240160	TÔ MINH HUY	29/10/2004	CCQ2224B				7.3	52	60		
9	2122240202	TRẦN THỊ HƯỚNG	08/03/2002	CCQ2224D				9.2	90	91		
10	2122240119	TRẦN NGỌC LÊ	14/08/2004	CCQ2224D				8.9	66	75		
11	2122240106	BÙI THỊ TRÚC LINH	11/09/2004	CCQ2224D				9.1	80	84		
12	2122240110	HOÀNG THỊ MAI	10/11/2001	CCQ2224D				9.3	87	89		
13	2122240116	PHẠM QUANG MINH	29/10/2003	CCQ2224D				7.3	77	75		
14	2120240257	CAO HOÀNG HẢI NAM	01/08/1997	CCQ2024E				8.8	80	83		
15	2122240104	TRẦN KIM NGÂN	08/12/2003	CCQ2224D				9.0	51	67		
16	2122240101	PHẠM THỊ HẰNG NI	12/11/2004	CCQ2224D				9.2	96	94		
17	2122240152	ĐINH THỊNH PHÁT	12/05/2003	CCQ2224B				7.6	61	67		
18	2122240210	NGUYỄN HỮU PHƯỚC	22/04/2004	CCQ2224D				0				
19	2122240162	LƯU TRÚC QUỲNH	10/01/2004	CCQ2224C				9.3	55	70		
20	2122240103	PHAN VŨ THÀNH	20/12/2004	CCQ2224D				9.2	38	60		

* SV không có tên trong danh sách phải có xác nhận của P.QLĐT mới được dự thi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Mã nhận dạng: 002510

Trang : 2/2

Môn học: **Phát âm (224310) - Nhóm 02**

Đợt thi: **HK1, ĐỢT 2**

Tổ: **002**

Ngày thi: **12/01/2023**

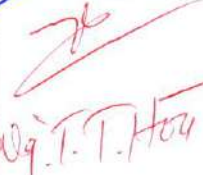
Giờ: **07:30**

Phòng thi: **D6-36**

Số SV có mặt:

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Viên chấm thi 1 	G.Viên chấm thi 2 
---	---	--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số tờ Mã đề	Chữ ký	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
21	2122240199	LÊ THỊ THU THẢO	19/08/2004	CCQ2224D				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
22	2118240407	VÕ NGUYỄN THỊ HỒNG THẨM	28/11/2000	CCQ1824F				9.3	64	76	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
23	2122240204	HUỲNH THỊ KIỀU THỊNH	12/04/2004	CCQ2224C				8.1	65	71	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☒ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
24	2122240203	ĐỖ THỊ THỦY	10/11/2001	CCQ2224D				9.4	84	88	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
25	2122240102	NGUYỄN THỊ THỦY	02/01/2004	CCQ2224D				9.3	84	88	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9
26	2122240117	NGUYỄN MINH THƯ	05/06/2003	CCQ2224D				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
27	2122240211	THÂN NGUYỄN HUYỀN TRANG	15/04/2004	CCQ2224C				8.3	64	72	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
28	2122240105	VŨ NGUYỄN THÙY TRANG	04/01/2004	CCQ2224D				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
29	2122240205	LÂM ĐOÀN QUỐC TRÍ	07/05/2004	CCQ2224B				8.3	78	80	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
30	2122240107	ÔNG THỊ CẨM TRÚC	05/01/2004	CCQ2224D				8.9	61	72	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
31	2122240201	NGUYỄN ĐỨC TRUNG	20/05/2003	CCQ2224D				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
32	2122240161	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	17/11/2004	CCQ2224C				8.8	78	82	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☒ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☒ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
33	2122240111	PHẠM THỊ VÂN	25/11/2001	CCQ2224D				0			☒ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
34	2122240198	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	13/04/2004	CCQ2224D				7.0	46	56	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

LỊCH THI VÀ DANH SÁCH SINH VIÊN THI BỔ SUNG
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2022 - 2023

Ngày thi: 12.1.23, 8h30
 Phòng: D6-36

Môn: Phát âm
 Giảng viên: Mr. Ponce

TT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÃ HP	NHÓM	Chữ ký sinh viên	Điểm QT	Điểm thi	Điểm HP
1	2122240194	Phạm Kim Phương	19.09.04	224310	03		8.8	78	82
2									
3									

Lưu ý:

- Sinh viên có mặt đúng thời gian thi.
- Sinh viên mang theo thẻ sinh viên hoặc giấy ghi tùy thân có ảnh.

Số sinh viên có mặt:01.....

Số bài thi:

Số sinh viên vắng mặt:/.....

Số tờ giấy thi:

CB coi thi 1

 Ng. T. T. Hoa

CB coi thi 2

 Đặng Minh Tuấn

GV chấm bài 1

 Ng. T. T. Hoa

GV chấm bài 2

 Đặng Minh Tuấn